TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **47/2018/KDTM - ST**
Ngày : 02/10/2018
V/v tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà **Lưu Thị Thủy Tiên**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Lương Thị Bạch**
2. Bà **Trần Thị Tuyết**

- *Thư ký phiên toà* : Bà **Nguyễn Thị Thanh Vân** – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 tham gia phiên tòa:*
Bà **Nguyễn Thị Kim Tiến** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận 5 – Tp.Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 19/2017/KTST ngày 05 tháng 05 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2018/QĐXXST-KDTM ngày 07 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2018/QĐST-KDTM ngày 04/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V**
Trụ sở: đường H, Phường P, Quận H, Tp Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Diệp Quốc H
(Văn bản ủy quyền số 2592/2016/GUQ -VAB ngày 25/8/2016)
Bị đơn: **Công ty Cổ phần Xây dựng và Cơ điện N**
Trụ sở: Đường D, Phường X, Quận B, TpHCM.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/3/2017 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/10/2014 Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và Công ty Cổ phần Xây dựng và Cơ điện N (sau đây gọi tắt là Công ty) có ký hợp đồng tín dụng số 300-225/14/VAB/HĐHMDN, hạn mức cho vay 800.000.000 đồng nhưng Ngân hàng chỉ đồng ý cấp hạn mức cho Công ty vay số tiền là 720.000.000 đồng theo giấy nhận nợ (lần 2) ngày 02/7/2015, mục đích vay bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 06 tháng bắt đầu từ ngày 02/7/2015 đến ngày 02/01/2016, lãi suất cho vay 11,1%/ năm, lãi suất được điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, tiền phạt đối với nợ lãi chậm trả bằng nợ lãi chậm trả (x)150% lãi suất cho vay trong hạn.

Tài sản thế chấp khoản vay là xe ô tô con màu đen, nhãn hiệu: MERCEDES-BENZ, số loại: C300, số khung: RLMGF5EX1AV002202, số máy: 27294731482341,

biển số: 51A-85xxx do Công ty Cổ phần Xây dựng và Cơ điện N đứng tên chủ sở hữu theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 171499 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/5/2014.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 02/7/2015 đến ngày 25/11/2017 Công ty đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi trong hạn là 28.475.394 đồng. Sau đó, Công ty không thực tiếp nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần Xây dựng và Cơ điện N phải thanh toán hết một lần cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 02/10/2018 là 1.074.257.716 đồng trong đó tiền nợ gốc 720.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 13.542.000 đồng, tiền lãi quá hạn 334.332.000 đồng, tiền phạt đối với nợ lãi chậm trả 6.383.716 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, Công ty còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ. Trường hợp không có khả năng thanh toán hết khoản nợ, đề nghị Tòa phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

Bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng và Cơ điện N do ông Lê Văn T là người đại diện theo pháp luật của Công ty đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa làm việc nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên Tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 5 phát biểu:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, tiến hành việc thu thập chứng cứ theo đúng qui định của pháp luật.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại phiên Tòa, lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Nhận thấy, Công ty Cổ phần Xây dựng và Cơ điện N có ký hợp đồng tín dụng số 300-225/14/VAB/HĐHMDN ngày 30/10/2014 với Ngân hàng để vay số tiền 720.000.000 đồng, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, Công ty đã nhận đủ số tiền vay theo giấy nhận nợ (lần 2) ngày 02/7/2015, số tiền lãi trong hạn Công ty đã thanh toán cho Ngân hàng là 28.475.394 đồng và số tiền hiện Công ty còn nợ tạm tính đến ngày 02/10/2018 là 1.074.257.716 đồng trong đó tiền nợ gốc 720.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 13.542.000 đồng, tiền lãi quá hạn 334.332.000 đồng, tiền phạt đối với nợ lãi chậm trả 6.383.716 đồng .

Tài sản thế chấp khoản vay là xe ô tô con màu đen, nhãn hiệu: MERCEDES-BENZ, số loại: C300, số khung: RLMGF5EX1AV002202, số máy: 27294731482341, biển số: 51A-85xxx do Công ty Cổ phần Xây dựng và Cơ điện N đứng tên chủ sở hữu .

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định pháp luật chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty Cổ phần Xây dựng và Cơ điện N thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 02/10/2018 gồm tiền nợ gốc 720.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 13.542.000 đồng, tiền lãi quá hạn 334.332.000 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền phạt đối với nợ lãi chậm trả là 6.383.716 đồng vì sự thỏa thuận của các đương sự không đúng với quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại về việc:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng" do mục đích vay tiền của Công ty Cổ phần Xây dựng và Cơ điện N để bổ sung vốn lưu động được quy định tại khoản 1 điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét sự thỏa thuận của các bên về việc nguyên đơn được quyền lựa chọn Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo Điều 15 của Hợp đồng tín dụng số 300-225/14/VAB/HĐHMDN ngày 30/10/2014 và được quy định tại điểm b khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn:

Xét bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng và Cơ điện N do ông Lê Văn T là người đại diện theo pháp luật của Công ty đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc:

Căn cứ vào lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên Tòa và các chứng cứ có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vào ngày 30/10/2014 Công ty Cổ phần Xây dựng và Cơ điện N có ký hợp đồng tín dụng số 300-225/14/VAB/HĐHMDN với Ngân hàng để vay số tiền 720.000.000 đồng, Công ty đã nhận đủ số tiền vay nói trên theo giấy nhận nợ (lần 2) ngày 02/7/2015 nên đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc là 720.000.000 đồng.

[4] Về tiền lãi suất trong hạn và quá hạn:

Căn cứ theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì giữa các bên có quyền thỏa thuận về lãi suất. Do đó, việc thỏa thuận về mức lãi suất trong hạn và quá hạn áp dụng giữa Ngân hàng và Công ty được thể hiện trong hợp đồng tín dụng nói trên phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về tiền phạt đối với nợ lãi chậm trả:

Tiền phạt đối với nợ lãi chậm trả = nợ lãi chậm trả x 150% lãi suất cho vay trong hạn. Xét thấy sự thỏa thuận này giữa các đương sự không đúng với quy định của pháp luật vì số tiền này được tính trên số tiền nợ lãi phát sinh do chậm thanh toán, không phải được tính trên số dư nợ gốc nên số tiền phạt này được hiểu là tiền lãi chồng lên tiền lãi. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc Công ty phải thanh toán số tiền phạt đối với nợ lãi chậm trả là 6.383.716 đồng không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Về thời hạn thanh toán:

Do bị đơn vi phạm thời hạn trả nợ theo như thỏa thuận nên làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán hết

một lần số tiền còn nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản nợ vay:

Tài sản thế chấp khoản vay là chiếc xe ô tô con màu đen, nhãn hiệu: MERCEDES-BENZ, số loại: C300, số khung: RLMGF5EX1AV002202, số máy: 27294731482341, biển số: 51A-85xxx do Công ty Cổ phần Xây dựng và Cơ điện N đứng tên chủ sở hữu theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 171499 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Thánh phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/5/2014, hợp đồng thế chấp xe ô tô/ phương tiện vận tải số 300-128/14/VAB/TCOTO ngày 30/10/2014 tại Phòng Công chứng Số 2 và được đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên ngày 30/10/2014 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy, về hình thức và nội dung hợp đồng thế chấp, trình tự và thẩm quyền đăng ký thế chấp phù hợp với quy định tại các Điều 342; Điều 343; Điều 344 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Tài sản thế chấp có đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Trong hợp đồng thế chấp có giao kết quyền và nghĩa vụ các bên, điều kiện, thời hạn và phương thức xử lý tài sản thế chấp khi nghĩa vụ đến hạn mà người vay nợ không thực hiện. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu trong trường hợp Công ty không có khả năng thanh toán hết khoản nợ, đề nghị Tòa phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ là phù hợp với các quy định tại Điều 355 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên yêu cầu này của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng và Cơ điện N phải chịu tiền án phí là 44.036.220 đồng trên tổng số tiền phải trả cho nguyên đơn là 1.067.874.000 đồng (tiền nợ gốc: 720.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 13.542.000 đồng, tiền lãi quá hạn: 334.332.000 đồng).

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V phải chịu tiền án phí là 3.000.000 đồng đối với phần yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận là 6.383.716 đồng. Nguyên đơn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.269.144 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AG/2014/0005174 ngày 05/5/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 5. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V là 16.269.144 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 342; Điều 343; Điều 344; Điều 355; Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

<u>Xử</u>:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

- Buộc Công ty Cổ phần Xây dựng và Cơ điện N phải thanh toán hết một lần cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 02/10/2018 là 1.067.874.000 đồng *(Một tỷ không trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn đồng)*. Trong đó tiền nợ gốc là 720.000.000 đồng *(Bảy trăm hai mươi triệu đồng)*, lãi trong hạn 13.542.000 đồng *(Mười ba triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn đồng)*, lãi quá hạn 334.332.000 *(Ba trăm ba mươi bốn triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng)* theo hợp đồng tín dụng số 300-225/14/VAB/HĐHMDN ngày 30/10/2014 và giấy nhận nợ (lần 2) ngày 02/7/2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V về tiền phạt đối với nợ lãi chậm trả là 6.383.716 đồng *(Sáu triệu ba trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm mười sáu đồng)*.

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4.Trong trường hợp Công ty Cổ phần Xây dựng và Cơ điện N không thanh toán hoặc không trả hết nợ thì phải chịu các biện pháp cưỡng chế theo quy định pháp luật kể cả việc phát mãi tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sở hữu chiếc xe ô tô con màu đen, nhãn hiệu: MERCEDES-BENZ, số loại: C300, số khung: RLMGF5EX1AV002202, số máy: 27294731482341, biển số: 51A-85xxx do Công ty Cổ phần Xây dựng và Cơ điện N đứng tên chủ sở hữu theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 171499 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Thánh phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/5/2014, hợp đồng thế chấp xe ô tô/ phương tiện vận tải số 300-128/14/VAB/TCOTO ngày 30/10/2014 tại Phòng Công chứng Số 2 và được đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên ngày 30/10/2014 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng và Cơ điện N phải chịu tiền án phí là 44.036.220 đồng *(Bốn mươi bốn triệu không trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm hai mươi đồng)*.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V phải chịu tiền án phí là 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.269.144 đồng *(Mười chín triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn một trăm bốn mươi bốn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AG/2014/0005174 ngày 05/5/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 5. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V là 16.269.144 đồng *(Mười sáu triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn một trăm bốn mươi bốn đồng)*.

6. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND TPHCM*
- *VKSQ5*
- *Chi cục THADSQ5*
- *Đương sự*
- *Lưu VP, HS*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lưu Thị Thủy Tiên